

BẢN TIN KINH TẾ

VỤ TỔNG HỢP KINH TẾ - BỘ NGOẠI GIAO

Số 07, Ngày 30/4/2019

❖ TIN VĂN KINH TẾ		❖ NGHIÊN CỨU - NHẬN ĐỊNH	23
▪ Kinh tế thế giới	2	Vai trò của công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	
▪ Kinh tế Việt Nam	7		
▪ Văn bản pháp luật	13		
▪ Ngành hàng - Lĩnh vực	16		
❖ TIÊU ĐIỂM - SỰ KIỆN	20	❖ TIN NGOẠI GIAO KINH TẾ	26
Hội nghị Mùa xuân của Quỹ tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng thế giới 2019		❖ CƠ HỘI GIAO THƯƠNG	30

BAN BIÊN TẬP
Vụ Tổng hợp Kinh tế
Bộ Ngoại giao
Số 2 Lê Quang Đạo, Hà Nội

Tel: (024) 37995700
(024) 37995706-08
Fax: (024) 37995747
Email: kt.mfa@mofa.gov.vn

GPXB số 03//GP-XBBT cấp ngày 11/01/2019. In tại Công ty TNHH In Thanh Bình

Ban Biên tập xin trân trọng cảm ơn các đơn vị của Bộ Ngoại giao, các Cơ quan Đại diện Việt Nam ở nước ngoài và cơ quan Ngoại vụ một số Tỉnh, Thành phố đã cung cấp thông tin và viết bài cho Bản tin kỳ này.

KINH TẾ THẾ GIỚI

WTO trước nguy cơ sụp đổ và viễn cảnh một thế giới không có WTO. Đánh giá về hệ thống thương mại quốc tế hiện nay, các chuyên gia kinh tế Dadush và Wolff của Trung tâm Bruegel, Bỉ, nhận định WTO đang bị đe dọa trên 4 phương diện: *Thứ nhất* là các đàm phán không có khả năng tiến triển trên các vấn đề mậu chốt, từ tự do hóa lĩnh vực dịch vụ hay hạn chế trợ cấp nông nghiệp đến các vấn đề mới hơn như thương mại số. *Thứ hai* là việc Chính quyền Trump công khai coi thường các quy định của WTO bằng các hành động đơn phương. *Thứ ba* là việc Mỹ thách thức thẩm quyền của cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO, từ chối gia hạn nhiệm kỳ cho các thành viên của cơ quan phúc thẩm của cơ chế này. Trong các trao đổi riêng, một số quan chức thương mại cấp cao thậm chí còn cho rằng Mỹ trên thực tế đã rời WTO. Ngay cả khi chính quyền Mỹ dường như sắp đảo ngược xu hướng này, hệ thống thương mại quốc tế cũng không thể giữ độ tin cậy vốn có. *Thứ tư* là việc Trung Quốc thi hành các chính sách viện trợ dành cho các doanh nghiệp và ép buộc chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ.

Hai chuyên gia kinh tế trên cho rằng, bên cạnh bảo vệ sự tồn tại của WTO, cộng đồng quốc tế cũng cần chuẩn bị cho tình huống xấu nhất với khả năng không còn sự tồn tại của tổ chức này và xác định các hậu quả có thể xảy ra nếu cộng đồng quốc tế thất

bại trong việc tìm ra một đồng thuận cho tương lai của WTO. Trên cơ sở đó, hai nhà kinh tế đưa ra bốn dự báo về viễn cảnh một thế giới không có WTO:

Thứ nhất, hình thành một hệ thống dựa trên liên kết sức mạnh, các thỏa thuận song phương, tiêu chuẩn và thông lệ (không ràng buộc) thừa hưởng lại từ WTO. Tuy nhiên, điều này có thể gây ra tình trạng leo thang các biện pháp bảo hộ trên khắp thế giới.

Thứ hai, quyền lực sẽ được phân chia đều giữa ba chủ thể chính của thương mại thế giới là Mỹ, EU và Trung Quốc. Ba chủ thể này sẽ tìm cách ký các thỏa thuận song phương với nhau để giảm tình trạng bấp bênh nhưng có quy mô hạn chế hơn nhiều so với các thỏa thuận đã đạt được trước đây như Đối tác Thương mại và Đầu tư xuyên Đại Tây Dương (TTIP). Ba chủ thể này sẽ tìm cách duy trì các quy định và ràng buộc hiện tại của WTO, đồng thời tạo ra một cơ chế giải quyết tranh chấp song phương. Khả năng đạt được thỏa thuận thương mại Mỹ-Trung, Trung-EU là khá ít. Thực tế, điều này sẽ gây ra tình trạng hàng loạt tranh chấp thương mại diễn ra liên tiếp và không thể kiểm soát được, môi trường thương mại thế giới diễn biến khó lường.

Thứ ba, đứng trước lựa chọn giữa sự hỗn loạn và một thỏa thuận thương mại, các nước nhỏ hơn sẽ buộc phải chấp nhận các thỏa thuận bất cân xứng

với Trung Quốc, Mỹ và EU. Hệ thống thương mại sẽ bị chia nhỏ thành ba khối xung quanh ba cường quốc và gần như sẽ không có khả năng đưa ra quy định chung điều chỉnh các vấn đề thương mại điện tử, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, trợ cấp chính phủ, thuế các-bon và đầu tư.

Thứ tư, môi trường "phi hệ thống" với các hành động đơn phương và thỏa thuận song phương có thể sẽ làm gia tăng phân biệt đối xử đối với các nước thứ ba. Trong các thỏa thuận song phương Mỹ mới ký hoặc đang thương lượng, chúng ta đã thấy tác động của việc thắt chặt các quy định về nguồn gốc, hạn chế nhập khẩu, kiểm soát thương mại, gạt khỏi danh sách một số mặt hàng nhập khẩu từ các bên thứ ba trên cơ sở yếu tố địa chính trị.

IEA: Iraq sẽ trở thành nước cung cấp dầu lớn thứ ba thế giới vào 2030. Ngày 25/4, Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) dự báo Iraq có triển vọng trở thành nước cung cấp dầu mỏ lớn thứ ba thế giới vào năm 2030.

Theo báo cáo trên diện rộng của IEA, sản lượng dầu mỏ của Iraq trong thập kỷ tới có thể tăng ở mức ấn tượng là 1,3 triệu thùng/ngày lên tổng cộng 5,9 triệu thùng/ngày, giúp đưa nước này trở thành nước cung cấp dầu mỏ lớn thứ 3 thế giới.

Phát biểu với các phóng viên, Giám đốc điều hành IEA, Fatih Birol cho biết Iraq đang và sẽ vẫn là một trong những trụ cột chính trên thị trường dầu mỏ những năm tới.

Dự báo lạc quan trên dựa trên thực tế Iraq tăng 50% sản lượng dầu mỏ kể

từ năm 2012, mặc dù giá dầu giảm trong vài năm và những thiệt hại do tổ chức Nhà nước Hồi giáo (IS) tự xưng gây ra trên 1/3 lãnh thổ nước này.

Ông Birol nhấn mạnh điều này cho thấy ngành công nghiệp dầu mỏ Iraq có khả năng phục hồi nhanh chóng.

Theo IEA, triển vọng trên của Iraq có thể vướng phải một số trở ngại trong đó có tình hình thị trường toàn cầu, đầu tư nước ngoài tại Iraq, sự ổn định chính trị và nguồn cung cấp nước ổn định cần để sản xuất dầu mỏ tại nước này.

Iraq hiện là nước sản xuất dầu mỏ lớn thứ 5 thế giới, và lớn thứ 2 trong tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC).

Iraq có thể sản xuất 4,6 triệu thùng/ngày, song hồi tháng 3 vừa qua, nước này chỉ xuất khẩu chưa tới 3,4 triệu thùng/ngày sau khi Baghdad cùng các nước thành viên khác trong OPEC nhất trí giảm sản lượng dầu mỏ nhằm đẩy giá dầu lên.

Trong bối cảnh Mỹ từ đầu tháng 5 tới sẽ chấm dứt quy chế miễn trừ trừng phạt đối với 8 nước và vùng lãnh thổ được phép mua dầu thô của Iran, Bộ trưởng Dầu mỏ Iraq Thamer al-Ghadban ngày 25/4 cho biết nước này có thể tăng sản lượng để bù đắp nguồn cung thiếu hụt từ Iran.

Tuy nhiên, ông cho biết Iraq sẽ chỉ làm như vậy với sự phối hợp của các nước thành viên OPEC khác.

Theo ông al-Ghadban, OPEC sẽ nhóm họp tại Saudi Arabia vào ngày 19/5 tới để thảo luận về vấn đề này.

Quý 1/2019: Hàn Quốc tăng trưởng âm. Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BoK) hôm 25/4 cho biết ước tính kinh tế Hàn Quốc trong Quý 1/2019 giảm 0,3% so với Quý 4/2018. So với cùng kỳ năm 2018, kinh tế Hàn Quốc trong Quý 1 tăng 1,8%, ghi dấu mức tăng trưởng thấp nhất kể từ Quý 3/2009. Theo BoK, đóng góp cho mức giảm trên là đầu tư vốn giảm 10,8% và kim ngạch xuất và nhập khẩu lần lượt giảm 2,6% và 3,3% so với cùng kỳ năm trước.

Trước đó, BoK cũng đã hạ triển vọng tăng trưởng của kinh tế Hàn Quốc trong cả năm 2019 xuống 2,5% từ mức 2,6% được đưa ra hồi tháng 1/2019 do có những bất ổn về kinh tế và hoạt động xuất khẩu yếu hơn so với dự đoán. Trong năm 2018, kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng 2,7%, thấp hơn so với mức tăng 3,1% trong năm 2017.

Trước tình hình trên, Bộ trưởng Kế hoạch và Tài chính Hàn Quốc Hong Nam-ki hôm 25/4 đã cam kết huy động mọi công cụ chính sách để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thông qua khoản ngân sách bổ sung trị giá 6.700 tỷ won (khoảng 5,8 tỷ USD) nhằm đối phó với những rủi ro về kinh tế đang gia tăng. Dự thảo này đã được trình lên Quốc hội để xem xét. Ông Hong Nam-ki cho biết chính phủ sẽ đề nghị Quốc hội nhanh chóng thông qua dự thảo này.

Anh: Thâm hụt ngân sách thấp nhất trong vòng 17 năm qua. Theo công bố của Văn phòng Thống kê Quốc gia Vương Quốc Anh hôm 24/4, thâm hụt ngân sách của nước này trong tài khóa 2018-2019 là 24,7 tỷ

bảng Anh (khoảng 32 tỷ USD), mức thấp nhất trong 17 năm qua nhờ thu ngân sách tăng mạnh và các biện pháp thắt chặt chi tiêu được thực hiện trong thời gian dài.

Mức thâm hụt ngân sách tài khóa 2018-2019 tương đương 1,2% GDP của Anh. Con số này đã giảm từ mức 9,9% GDP vào lúc cao điểm của khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 mà sau đó nền kinh tế Anh phải thắt chặt chi tiêu trong nhiều năm.

Các nhà phân tích cho rằng thâm hụt ngân sách ở mức thấp sẽ giúp Bộ Tài chính Anh “dễ thở” hơn trong bối cảnh tiến trình rời EU, còn gọi là Brexit, không thuận lợi trong thời gian qua.

Trong khi đó, tỷ lệ lạm phát của Anh trong tháng 3/2019 tăng 1,9%, tương tự số liệu của tháng 2/2019 và thấp hơn mức mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE). Theo nhà kinh tế Andrew Wishart của công ty tư vấn Capital Economics, mức tăng trưởng tiền lương đang được cải thiện và năng suất lao động thấp ở Anh có thể đẩy lạm phát tăng lên trên mức mục tiêu 2% của BoE vào cuối năm 2019.

Nhật Bản hướng tới mục tiêu xuất khẩu thực phẩm đạt trên 1.000 tỷ yên. Hôm 24/4, Chánh văn phòng Nội các Nhật Bản Yoshihide Suga cho biết Nhật Bản đặt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu thực phẩm vượt con số 1.000 tỷ yên (không 8,94 tỷ USD).

Theo thống kê của Chính phủ Nhật Bản, trong vòng 1 năm qua, kim ngạch xuất khẩu thực phẩm của Nhật đạt

906,8 tỷ yên (khoảng 8,1 tỷ USD), mức cao nhất từ trước tới nay, bất chấp việc Trung Quốc, Hàn Quốc đưa ra các lệnh cấm nhập khẩu một số mặt hàng thực phẩm của Nhật Bản, trong đó có hải sản, do lo ngại về những tác động của thảm họa rò rỉ phóng xạ tại nhà máy điện hạt nhân Fukushima số 1.

Hướng tới mục tiêu đưa kim ngạch xuất khẩu thực phẩm vượt 1.000 tỷ yên, Chính phủ Nhật Bản, từ ngày 25/4, sẽ mở hội nghị những cơ quan liên quan để bàn về một số vấn đề mà Nhật bản đang phải đối mặt, nảy sinh từ việc xuất khẩu thực phẩm Nhật Bản đang gia tăng nhanh chóng trên toàn cầu. Ông Suga cũng kêu gọi nỗ lực toàn diện của các cơ quan chính phủ nhằm tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu thực phẩm, đồng thời mong muốn loại bỏ các rào cản đối với thực phẩm Nhật Bản.

Trung Quốc điều chỉnh thuế nhập khẩu một số sản phẩm. Ngày 08 tháng 4 năm 2019, Trung Quốc ra thông báo điều chỉnh thuế hàng hóa nhập cảnh (thường được gọi là Thuế bưu chính). Đây là thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng nhập khẩu vào Trung Quốc bằng hình thức xách tay hoặc ký gửi, bao gồm thuế quan, thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu và thuế tiêu dùng. Đây là lần thứ hai liên tiếp trong vòng 06 tháng, Trung Quốc tiến hành giảm loại thuế này.

Theo nội dung của thông báo mới này, Thuế bưu chính các mặt hàng thuộc Nhóm 1 từ mức 15% trước đây giảm xuống mức 13% và Nhóm 2 từ mức 25% trước đây giảm xuống mức

20%, giữ nguyên mức thuế suất 50% đối với các mặt hàng Nhóm 3. Chi tiết các nhóm mặt hàng cụ thể như sau:

- Nhóm 1 là các mặt sách báo, ấn phẩm, tư liệu video dùng trong giáo dục; các sản phẩm công nghệ thông tin như máy tính, máy quay chuyên nghiệp, máy ảnh kỹ thuật số; thực phẩm, đồ uống; vàng bạc; đồ gia dụng; đồ chơi, trò chơi điện tử hay các đồ dùng giải trí khác; dược phẩm. Trong đó, riêng dược phẩm đặc thù (gồm thuốc điều trị ung thư và thuốc điều trị các bệnh hiếm gặp) được áp dụng mức thuế VAT ở khâu nhập khẩu là 3%.

- Nhóm 2 là các mặt hàng đồ thể thao (không bao gồm bóng golf và dụng cụ chơi golf); dụng cụ câu cá; sản phẩm dệt may và các sản phẩm may mặc thành phẩm; máy quay và các thiết bị điện khác; xe đạp và các sản phẩm không thuộc Nhóm 1 và Nhóm 3.

- Nhóm 3 (các mặt hàng giữ nguyên thuế suất 50%) bao gồm thuốc lá, rượu, trang sức đá quý, bóng golf và dụng cụ golf, đồng hồ đeo tay cao cấp, mỹ phẩm cao cấp.

Thông báo của phía Trung Quốc cho biết, việc điều chỉnh này kết hợp với các biện pháp cải cách điều chỉnh thuế VAT giúp mở rộng nhập khẩu, thúc đẩy tiêu dùng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt ngày càng cao của đời sống nhân dân. Thuế bưu chính mặc dù chỉ là một nhóm thuế nhỏ nhưng thông qua lần điều chỉnh thuế tập trung vào nhóm hàng tiêu dùng hằng ngày (thực phẩm, hàng dệt may), đối tượng hưởng lợi ngoài những người dân

Trung Quốc du lịch nước ngoài còn có các doanh nghiệp thương mại quốc tế, thương mại điện tử, doanh nghiệp logistics.

Trong bối cảnh Trung Quốc có động thái điều chỉnh giảm các loại thuế như hiện nay, các doanh nghiệp Việt Nam (nhất là các doanh nghiệp trong lĩnh vực thực phẩm chế biến, đồ uống, dệt may...) có thể tìm hiểu, nghiên cứu kỹ hơn về các chính sách liên quan của nước bạn nhằm tìm kiếm cơ hội thâm nhập thị trường thông qua hình thức thương mại điện tử hiện đang rất phát triển tại Trung Quốc như hiện nay. Thời gian áp dụng chính thức mức thuế suất mới này bắt đầu từ ngày 09 tháng 4 năm 2019.

Vấn đề nợ của Trung Quốc trở nên đáng lo ngại. Theo báo cáo của OECD công bố ngày 16/4/2019 về kinh tế Trung Quốc, nợ của các doanh nghiệp Trung Quốc hiện nằm trong số cao nhất thế giới, cao hơn rất nhiều so với các nền kinh tế lớn khác với tỷ lệ nợ trên GDP đạt 155%. Đây là một thách thức lớn, nhất là trong bối cảnh kinh tế Trung Quốc đang gặp nhiều khó khăn do chiến tranh thương mại với Mỹ. Các biện pháp kích thích tăng trưởng mới đây như tăng ngân sách, đầu tư cơ sở hạ tầng và nới lỏng cấp tín dụng của ngân hàng có nguy cơ làm trầm trọng thêm tình trạng nợ của khối doanh nghiệp, đảo ngược các bước tiến đã đạt được trong thời gian qua nhằm kiểm soát nợ.

OECD thừa nhận việc tăng đầu tư cơ sở hạ tầng sẽ giúp kích thích tăng trưởng, tuy nhiên cũng có thể gây ra sự chênh lệch và quản lý thiếu hiệu

quả. Báo cáo đánh giá “việc cấp vốn không phải lúc nào cũng là biện pháp tối ưu, ví dụ trong nhiều trường hợp nó có thể gây ra tình trạng dư thừa đầu tư vào các sân bay nhỏ trong khi lại thiếu hụt đầu tư vào các thiết bị đô thị”.

Hiện các cơ quan hành chính địa phương của Trung Quốc chịu trách nhiệm chính về các hoạt động đầu tư vào cơ sở hạ tầng. Trong khi đó, năm 2017, dư nợ đã vượt tổng nguồn thu tại 13 tỉnh của Trung Quốc. Tình trạng nợ của các địa phương có nguy cơ sẽ ảnh hưởng xấu đến tình hình tài chính công. Hiện nợ công của Trung Quốc không “quá cao” vì nợ của Nhà nước mới chỉ ở mức 36% GDP, tuy nhiên OECD cảnh báo việc giảm nợ cho các địa phương trong tương lai có khả năng sẽ làm nợ công tăng lên.

Mặc dù Trung Quốc hiện vẫn là động lực tăng trưởng chính, chiếm 1/4 tăng trưởng của thế giới, tuy nhiên về dài hạn, nước này sẽ phải đối mặt với tình trạng già hóa dân số. Báo cáo của OECD cho rằng Trung Quốc khả năng sẽ phải tính đến việc tăng tuổi nghỉ hưu để đảm bảo sự tồn tại của hệ thống hưu trí. Việc cải thiện năng suất của nền kinh tế và duy trì tăng trưởng thông qua đổi mới sáng tạo cũng cần được bảo đảm. Mặc dù Trung Quốc đã rút ngắn đáng kể cách biệt về năng suất so với Mỹ trong 15 năm qua, tuy nhiên khoảng cách giữa hai nước vẫn còn khá lớn.

OECD cũng cho rằng các kết quả của tăng trưởng của Trung Quốc cần được phân phối công bằng hơn, thuế thu nhập hiện chỉ đóng góp không

đáng kể vào việc tái phân phối. Về môi trường, OECD khuyến nghị Trung Quốc tăng thuế môi trường, tăng mức xử phạt đối với các hành vi gây ô nhiễm cũng như xây dựng thêm các cơ sở xử lý ô nhiễm. Đối với OECD, Trung Quốc đang đứng ở ngã rẽ và đối mặt với các thách thức cả trong lẫn ngoài.

Nhật Bản cung cấp khoản vốn vay kỷ lục cho 5 dự án tại Bangladesh. Nhật Bản sẽ cung cấp khoản vốn vay lớn nhất từ trước tới nay nhằm thúc đẩy triển khai 5 dự án trong lĩnh vực cảng biển, giao thông, đầu tư, điện và năng lượng tại Bangladesh. Theo ông Shahidul Islam, Thứ trưởng phụ trách Cơ quan hợp tác kinh tế của Bangladesh (ERD), thông tin trên đã được đoàn công tác của Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) khẳng định sau khi làm việc với các bộ, ngành liên quan của Bangladesh vào tuần trước. Các khoản cho vay này nằm trong gói hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) lần thứ 40 và được cấp cho 5 dự án đang được triển khai tại Bangladesh, gồm: Dự án phát triển cảng Matarbari, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Matarbari, Dự án Đường sắt đô thị tuyến 1, Dự án xúc tiến đầu tư trực

tiếp nước ngoài và Dự án thúc đẩy sử dụng năng lượng hiệu quả.

Trong số các dự án trên, Dự án phát triển cảng Matarbari sẽ nhận được vốn vay đầu tiên. Tiếp đó là Dự án Đường sắt đô thị tuyến 1, với việc xây dựng hành lang thứ hai của tuyến đường sắt đô thị và Dự án xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài, với việc xây dựng Đặc khu kinh tế dành cho các nhà đầu tư Nhật Bản.

Theo ông Islam, do các dự án trên đang cần nguồn vốn bổ sung lớn để đảm bảo tiến độ triển khai, nên Chính phủ Bangladesh muốn tập trung nguồn vốn cho các dự án trên và không đề nghị cấp vốn cho các dự án mới. Chính phủ Bangladesh cũng hy vọng, trị giá gói ODA lần thứ 40 dành cho nước này sẽ tăng so với gói ODA năm ngoái. Tuy nhiên, ông Islam không tiết lộ con số cụ thể mà JICA cam kết dành cho Bangladesh trong năm nay. Ngoài ra, một số vấn đề khác đang được hai bên tiếp tục đàm phán là việc giảm tỷ lệ lãi suất đối với các khoản vay ưu đãi, tăng thời gian ân hạn và thời gian trả nợ. Dự kiến, những vấn đề trên sẽ được thống nhất trong chuyến công tác của JICA tới Bangladesh vào tháng 5 tới./.



KINH TẾ VIỆT NAM

WB: kinh tế Việt Nam tăng trưởng 6,6% năm 2019

Trong Báo cáo cập nhật tình hình kinh tế Đông Á - Thái Bình Dương quý I/2019, Ngân hàng Thế giới (WB) đánh giá kinh tế Việt Nam tiếp tục thể hiện tiềm lực mạnh mẽ thông qua các thành tựu kinh tế nổi bật trong vài năm trở lại đây, chủ yếu nhờ vào nhu cầu nội địa mạnh mẽ và nền sản xuất định hướng xuất khẩu.

Dù được hưởng lợi từ việc tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do, WB nhận định kinh tế Việt Nam vẫn còn dễ tổn thương trước các rủi ro trong và ngoài nước. Ở trong nước, tình hình tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước và hệ thống ngân hàng đang chậm dần như hiện nay có thể ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình vĩ mô và tài chính, làm suy giảm triển vọng tăng trưởng kinh tế và làm gia tăng nợ công. Bên cạnh đó, đầu tư công tiếp tục suy giảm có thể làm suy yếu các mục tiêu tăng trưởng dài hạn. Áp lực lạm phát vẫn còn đè nặng lên Việt Nam do giảm cầu toàn cầu cùng với giá năng lượng và thực phẩm tăng. Do độ mở cao nhưng bộ đệm chính sách tài chính và tiền tệ tương đối hạn chế, nền kinh tế Việt Nam cũng dễ bị ảnh hưởng bởi những biến động bất thường của kinh tế thế giới như nhu cầu bên ngoài suy yếu và biến động tài chính toàn cầu.

Trên cơ sở các nhận định trên, WB dự báo kinh tế Việt Nam sẽ giảm tốc nhẹ trong năm 2019, tăng trưởng ở mức 6,6% do thắt chặt tín dụng, chi tiêu cá nhân và nhu cầu bên ngoài đối với hàng Việt Nam suy giảm.

WB đề xuất Việt Nam cần tiếp tục tập trung vào quản lý kinh tế vĩ mô lành mạnh để tăng khả năng chống chịu của nền kinh tế. Việc củng cố tài khóa cũng nên tập trung vào kiểm soát hoạt động chi thường xuyên song song với ổn định hiệu quả thu ngân sách, từ đó đảm bảo những nội dung đầu tư quan trọng về hạ tầng và chi tiêu cho các dịch vụ công thiết yếu.

FDI đạt mức cao nhất cùng kỳ trong 4 năm

Theo số liệu báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính đến ngày 20/4/2019, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 14,59 tỷ USD, tăng 81% so với cùng kỳ năm 2018. Ngoài phần điều chỉnh vốn giảm so với cùng kỳ

năm trước, vốn đầu tư vẫn tăng mạnh ở 2 hợp phần cấp mới (tăng 50,4%) và góp vốn mua cổ phần (tăng gần 300%). Giải ngân vốn FDI ước đạt 5,7 tỷ USD, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm 2018.

Theo lĩnh vực đầu tư, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19 ngành,

lĩnh vực, trong đó đầu tư tập trung nhiều nhất vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với tổng số vốn đạt gần 10,5 tỷ USD, chiếm gần 72% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư 1,1 tỷ USD, chiếm 7,5% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực bán buôn, bán lẻ đứng thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký 742,7 triệu USD, chiếm 5% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Theo đối tác đầu tư, đã có 80 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam, trong đó Hồng Kông dẫn đầu với tổng vốn đầu tư 4,7 tỷ USD, chiếm 32,5% tổng vốn đầu tư. Hàn

Quốc vươn lên đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư 1,98 USD, chiếm 13,6% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam. Xinh-ga-po đứng vị trí thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký 1,87 tỷ USD, chiếm 12,8% tổng vốn đầu tư.

Theo địa bàn đầu tư, Hà Nội là địa phương thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhất với tổng số vốn đăng ký hơn 4,47 tỷ USD, chiếm 30,6% tổng vốn đầu tư. Thành phố Chí Minh đứng thứ hai với tổng vốn đăng ký 2,37 tỷ USD, chiếm 16,3% tổng vốn đầu tư. Bình Dương đứng thứ ba với tổng số vốn đăng ký hơn 1 tỷ USD chiếm 7% tổng vốn đầu tư.

Thành lập quỹ hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam trong các tranh chấp quốc tế

Theo Bloomberg Law đưa tin ngày 16/4, hãng luật Boies Schiller Flexner (Mỹ) hợp tác với đơn vị tài chính pháp lý toàn cầu IMF Bentham lập ra quỹ 30 triệu USD để giúp các doanh nghiệp Việt Nam trong các tranh tụng pháp lý quốc tế, giúp các doanh nghiệp có thể theo đuổi các vụ kiện tốn kém và mất nhiều thời gian. Dự kiến, quỹ nói trên sẽ cung cấp phương án cho các doanh nghiệp khởi nghiệp theo đuổi các vụ kiện có chi phí cao, cùng với đó, hỗ trợ các nhà đầu tư nước ngoài trong các tranh chấp có liên quan đến Việt Nam.

Sáng kiến này được đưa ra trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang phát triển mạnh và các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng có mối quan hệ chặt chẽ với các thực thể quốc tế trong các dự án hạ tầng cơ sở quy mô lớn, tạo ra nhu cầu ngày càng tăng đối với tư vấn pháp lý trong các tranh chấp quốc tế có liên quan doanh nghiệp và tài sản Việt Nam.

Gợi ý ba chiến lược tăng trưởng cho doanh nghiệp quy mô vừa

Ngân hàng Standard Chartered mới đây công bố báo cáo mang tên “ASEAN – khu vực đối mặt với nhiều tác động: định vị doanh nghiệp quy mô vừa cho quá trình tăng trưởng ở Đông Nam Á”. Báo cáo đã chỉ ra rằng

nguồn nhân lực, văn hóa, công nghệ và quản lý vốn là những yếu tố then chốt hỗ trợ quá trình thực hiện những chiến lược mới của doanh nghiệp. Theo báo cáo này, để gia tăng khả năng thành công trước những thách

thức như năng suất lao động thấp và việc phụ thuộc quá nhiều vào thương mại ngoại khối, các doanh nghiệp quy mô vừa tại ASEAN và Việt Nam cần áp dụng ba chiến lược tăng trưởng chủ chốt, cụ thể là:

Thứ nhất, vận hành thông minh bằng các công nghệ mới để nâng cao năng suất lao động tại nhà máy, tối đa hóa chuỗi cung ứng và nâng cao hiệu quả thực thi các dự án.

Thứ hai, chiến lược go-to-market trên nền số hóa với các giải pháp gồm phân khúc vi mô, định vị vị trí địa lý, thực tế ảo tăng cường có thể giúp các điểm tiếp xúc trong suốt hành trình trải nghiệm khách hàng được cá nhân hóa và nhắm đúng mục đích hơn.

Thứ ba, mở rộng hoạt động ra nước ngoài, theo đó, các giải pháp nguồn cung ứng mới, việc đưa sản phẩm đến các phân khúc thị trường mới, thiết lập các mối quan hệ hợp tác có thể giúp thúc đẩy tăng trưởng.

Quá trình triển khai những chiến lược này cũng đòi hỏi doanh nghiệp thực hiện những sự chuyển đổi từ bên trong, bao gồm nguồn nhân sự phù

hợp, văn hóa tổ chức có chuẩn mực, hạ tầng công nghệ mạnh mẽ và khả năng quản lý vốn hiệu quả. Để cấp vốn cho hoạt động đầu tư và mở rộng phạm vi kinh doanh ra các nước khác, doanh nghiệp quy mô vừa cần hợp tác với các đối tác có chuyên môn cao trong khu vực, bao gồm các ngân hàng quốc tế với mạng lưới kết nối hiệu quả. Những đối tác này có thể đóng vai trò là chất xúc tác thúc đẩy tăng trưởng để giúp các doanh nghiệp quy mô vừa tìm kiếm các nguồn vốn mới như thị trường vốn và trái phiếu xanh, đồng thời cung cấp các giải pháp quản lý dòng tiền và đưa ra các chiến lược quản lý rủi ro phù hợp.

Báo cáo của Standard Chartered Bank cũng dự báo tổng giá trị gia tăng danh nghĩa của lĩnh vực sản xuất tại Việt Nam sẽ có tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) ở mức 8%, đạt 48 tỷ USD vào năm 2022. Kết quả này sẽ yêu cầu lĩnh vực sản xuất tập trung nhiều hơn vào nguồn vốn và các phân khúc sử dụng nhiều công nghệ để nắm bắt các cơ hội trong khu vực.

6 giải pháp duy trì tăng trưởng kinh tế mạnh và ổn định trong trung và dài hạn

Theo ông Eric Sidgwick, Giám đốc Quốc gia của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) tại Việt Nam, tăng trưởng phải mang tính bao hàm, các lợi ích của tăng trưởng cần được chia sẻ rộng rãi; tăng trưởng phải bền vững từ khía cạnh môi trường và cũng từ nội tại của sự tăng trưởng. Vì vậy, Việt Nam cần tiếp tục tái cơ cấu nền kinh tế. Đặc biệt, Việt Nam cần có khả năng thích ứng với các thách thức bởi Việt Nam có thể phải đối mặt với các cú sốc khác nhau, bao gồm biến đổi khí hậu, khả năng dễ bị tổn thương về mặt thương mại.

Trên cơ sở đó, để duy trì tăng trưởng kinh tế mạnh và ổn định trong trung và dài hạn, ông Eric Sidgwick đã đưa ra 6 đề xuất với Chính phủ Việt Nam như sau:

Thứ nhất, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô.

Thứ hai, nâng cấp cơ sở hạ tầng trong mọi lĩnh vực từ năng lượng, vận tải, phát triển đô thị, chương trình thành phố thông minh đến các chương trình biến đổi khí hậu bởi khu vực đô thị sẽ tạo ra phần lớn tăng trưởng kinh tế.

Thứ ba, tiếp tục phát triển lĩnh vực tài chính, củng cố hệ thống ngân hàng, phát triển thị trường vốn, không chỉ thị trường trái phiếu chính phủ đang phát triển mà còn thị trường trái phiếu doanh nghiệp, nhằm gia tăng cả về chiều sâu và chiều rộng của lĩnh vực tài chính và giúp thêm nhiều bộ phận người dân tiếp cận tài chính.

Thứ tư, đối phó với biến đổi khí hậu, nhất là khi Việt Nam dễ bị tổn thương.

Thứ năm, phát triển kỹ năng con người, đặc biệt là giáo dục đại học, kỹ thuật và dạy nghề. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang đổ bộ.

Cuối cùng, đẩy mạnh hơn nữa cải thiện môi trường kinh doanh. Vai trò của Chính phủ với tư cách là nhà lãnh đạo, nhà cố vấn và nhà cung cấp dịch vụ cần tiếp tục được cải thiện nhằm khuyến khích các hoạt động của doanh nghiệp trong nước, trong đó có doanh nghiệp tư nhân. Đặc biệt, Chính phủ Việt Nam cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường hiệu lực, hiệu quả, thực sự là một chính phủ hành động nhằm tạo môi trường thông thoáng giúp khu vực kinh tế tư nhân phát triển.

Hiện nay, ở Việt Nam, tất cả các cải cách này đang diễn ra với các tốc độ khác nhau ở các thời điểm khác nhau nhưng đều là những cải cách rất cần thiết, giúp cải thiện căn bản cơ cấu kinh tế, giúp tăng trưởng không chỉ mạnh hơn, bền vững hơn mà còn có khả năng thích ứng và phục hồi tốt hơn trước các tác động bất lợi.

Kim ngạch nhập khẩu 4 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ 2018

Tính chung 4 tháng đầu năm 2019, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 78,05 tỷ USD, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 32,80 tỷ USD, tăng 14,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 45,25 tỷ USD, tăng 7,6%.

Trong 4 tháng có 17 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm

tỷ trọng 76,3% tổng kim ngạch nhập khẩu, trong đó một số mặt hàng tăng so với cùng kỳ năm trước: Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 15,8 tỷ USD (chiếm 20,2% tổng kim ngạch nhập khẩu), tăng 20%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 11,6 tỷ USD, tăng 15,2%; vải đạt 4,1 tỷ USD, tăng 8%; sắt thép đạt 3,1 tỷ USD, tăng 3,9%; chất dẻo đạt 2,9 tỷ USD, tăng

3,9%; ô tô đạt 2,4 tỷ USD, tăng 95,6%; sản phẩm chất dẻo đạt 2 tỷ USD, tăng 12,3%. Bên cạnh đó, một số mặt hàng có giá trị giảm so với cùng kỳ năm 2018: Điện thoại và linh kiện đạt 3,6 tỷ USD, giảm 15,5%; kim loại thường đạt 2,1 tỷ USD, giảm 9,5%.

Về thị trường, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 22,3 tỷ USD, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó điện tử, máy tính và linh kiện tăng 80,9%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 28,5%; vải tăng 13,3%. Tiếp theo là thị trường Hàn Quốc đạt 15,5 tỷ USD, tăng 3,1%, trong đó máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng

9,3%; sắt thép tăng 5,4%; điện tử, máy tính và linh kiện tăng 4,3%. Thị trường ASEAN đạt 10,8 tỷ USD, tăng 9,2%, trong đó ô tô nguyên chiếc tăng 619,3%; sắt thép tăng 372,3%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 11,3%. Nhật Bản đạt 5,7 tỷ USD, giảm 1,4%, trong đó điện tử, máy tính và linh kiện giảm 2,6%; sắt thép giảm 15,6%; điện thoại và linh kiện giảm 85%. Thị trường EU đạt 4,6 tỷ USD, tăng 14,8%, trong đó ô tô nguyên chiếc tăng 714,6%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 23,8%. Hoa Kỳ đạt 4,2 tỷ USD, tăng 14,3%, trong đó thức ăn gia súc và nguyên phụ liệu tăng 16,1%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng tăng 9,4%.

4 tháng đầu năm: gần 6 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, trong tháng 4, khách quốc tế đến Việt Nam ước tính đạt hơn 1,4 triệu lượt người, tăng 4,2% so với tháng trước, tăng 9,5% so với cùng kỳ năm 2018. Tính chung 4 tháng đầu năm 2019, khách quốc tế đến Việt Nam đạt hơn 5,9 triệu lượt người, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khách đến bằng đường hàng không đạt hơn 4,6 triệu lượt người, tăng 5,4%; đến bằng đường bộ đạt 1,1 triệu lượt người, tăng 21,1%; đến bằng đường biển đạt 119,5 nghìn lượt người, giảm 15,9%.

Trong 4 tháng đầu năm hầu hết khách đến từ các thị trường chính đều tăng, chiếm tỷ trọng lớn nhất và có tốc độ tăng cao nhất vẫn là khách đến từ các nước châu Á với gần 4,5 triệu lượt người, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, khách đến từ Hàn Quốc đạt gần 1,4 triệu lượt người, tăng 23,2%; Nhật Bản 302,8 nghìn lượt người, tăng 8,2%; Đài Loan 284,3 nghìn lượt người, tăng 25%; Malaysia 205,5 nghìn lượt người, tăng 15,7%; Thái Lan 174,8 nghìn lượt người, tăng 46,5%; Singapore 94,5 nghìn lượt người, tăng 3,1%.

Riêng về thị trường khách Trung Quốc, Tổng cục Du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cho biết, kể từ tháng 12/2018 đến nay, lượng khách Trung Quốc đến Việt Nam liên tục giảm. Trong 4 tháng đầu năm 2019, khách đến từ Trung Quốc mặc dù vẫn đạt mức cao nhất với 1,7 triệu lượt người, nhưng giảm 3,8% so với cùng kỳ năm 2018.



VĂN BẢN PHÁP LUẬT



TIÊU CHÍ ĐIỂM GIỚI THIỆU VÀ BÁN SẢN PHẨM THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM GIAI ĐOẠN 2019-2020

Ngày 16/4/2019, Bộ Công Thương ban hành Quyết định 920/QĐ-BCT về việc ban hành tiêu chí điểm giới thiệu và bán sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2019-2020.

Trong đó, giới thiệu, bán sản phẩm chủ lực của địa phương phải niêm yết giá. Đây là một trong những tiêu chí về việc giới thiệu, bán sản phẩm thuộc OCOP. Quyết định cũng nêu rõ, sản phẩm OCOP được giới thiệu và bán tại khu vực nhà ga, sân bay, bến xe, trung tâm thương mại, siêu thị, các khu du lịch, hội chợ, triển lãm...

Để được giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các địa điểm nêu trên yêu cầu sản phẩm phải là đặc trưng, đặc sản của địa phương, vùng, miền do Sở Công Thương lựa chọn. Sản phẩm phải có tên, bao bì và ghi nhãn hàng hóa và xuất xứ theo quy định của pháp luật.

Đặc biệt, sản phẩm phải được niêm yết giá bán. Với sản phẩm có bảo hành phải ghi rõ thời hạn và điều kiện, địa điểm bảo hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh phải công bố các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên trang thông tin điện tử của địa phương.

Quyết định 920/QĐ-BCT có hiệu lực từ ngày 16/4/2019.

QUY ĐỊNH VỀ NHẬP KHẨU MÁY MÓC ĐÃ QUA SỬ DỤNG

Ngày 19/4/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 18/2019/QĐ-TTg quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng. Theo đó, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng được phép nhập khẩu khi tuổi thiết bị không vượt quá 10 năm. Ngoài hồ sơ nhập khẩu theo quy định của Luật Hải quan, doanh nghiệp phải bổ sung tài liệu sau đây:

Một là, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có đóng dấu của doanh nghiệp. Trường hợp nhập khẩu theo ủy thác thì phải có văn bản ủy thác nhập khẩu.

Hai là, bản chính Giấy xác nhận của nhà sản xuất máy móc, thiết bị về năm sản xuất và tiêu chí của máy móc, thiết bị đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 6 Quyết định này trong trường hợp máy móc, thiết bị được sản xuất tại quốc gia thuộc các nước G7, Hàn Quốc.

Ba là, Chứng thư giám định được cấp bởi một tổ chức giám định được chỉ định đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 11 Quyết định này trong trường hợp máy móc, thiết bị được sản xuất tại quốc gia thuộc các nước G7, Hàn Quốc nhưng không có Giấy xác nhận của nhà sản xuất hoặc máy móc, thiết bị được sản xuất tại quốc gia không thuộc các nước G7, Hàn Quốc.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 19/4/2019.

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Ngày 23/04/2019, Chính phủ ban hành Nghị định 33/2019/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Theo đó, việc chuyển nhượng quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (GTĐB) được thực hiện thông qua Hợp đồng chuyển nhượng, thời hạn của hợp đồng do các bên thỏa thuận nhưng tối đa không quá 50 năm. Các bên giao kết hợp đồng có thể điều chỉnh hợp đồng trong trường hợp doanh thu từ hoạt động khai thác tài sản trong thời gian chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tăng hoặc giảm liên tục 03 năm liên với mức trên 10%/năm.

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định doanh nghiệp nhận chuyển nhượng phải thanh toán tiền chuyển nhượng cho cơ quan quản lý tài sản trong 90 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng. Số tiền này được cơ quan quản lý tài sản nộp vào sổ tạm giữ trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được tiền chuyển nhượng. Nếu doanh nghiệp không thanh toán đúng hạn thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của cơ quan quản lý thuế.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 17/06/2019.

QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

Ngày 25/4/2019, Chính phủ ban hành tại Nghị định 35/2019/NĐ-CP về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Theo đó, cá nhân có hành vi vận chuyển lâm sản trái phép (từ thời điểm lâm sản đã xếp lên phương tiện vận chuyển) không có hồ sơ hợp pháp hoặc có hồ sơ hợp pháp nhưng lâm sản thực tế vận chuyển không phù hợp với hồ sơ đó, thì bị xử phạt như sau:

- Vận chuyển động vật rừng, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của động vật rừng thông thường trị giá dưới 15 triệu; Gỗ thuộc loài thông thường dưới 02m³; Thực vật rừng ngoài gỗ trị giá dưới 15 triệu đồng;... thì bị phạt tiền từ 05 – 15 triệu đồng.

- Vận chuyển ngà voi có khối lượng dưới 0,3 kg; Thực vật rừng ngoài gỗ trị giá từ 180 – 210 triệu đồng; Động vật rừng, bộ phận cơ thể hoặc sản phẩm của

động vật rừng thông thường trị giá từ 180 – 210 triệu đồng;... thì bị phạt tiền từ 180 – 210 triệu đồng.

- Đặc biệt, phạt tiền từ 475 – 500 triệu đồng đối với hành vi vận chuyển trái phép sản phẩm chế biến từ gỗ không có hồ sơ lâm sản hợp pháp trị giá từ 475 triệu đồng trở lên.

Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính ở Nghị định này là mức phạt tiền được áp dụng đối với cá nhân, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực lâm nghiệp với cá nhân là 500 triệu đồng; tổ chức vi phạm áp dụng phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền với cá nhân có cùng hành vi và mức độ vi phạm, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực lâm nghiệp với tổ chức là 01 tỷ đồng.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 10/6/2019.

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Ngày 13/4/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định 417/2019/QĐ-TTg về việc ban hành Chương trình hành động tổng thể thực hiện Nghị quyết 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thực hiện Nghị quyết 120/NQ-CP, Chính phủ đã phân kỳ thực hiện theo các giai đoạn: Giai đoạn đến năm 2020; Giai đoạn 2021 – 2030; Định hướng giai đoạn 2031 – 2050 và đến năm 2100.

Cụ thể, trong giai đoạn gần đây nhất là đến năm 2020, Chính phủ ưu tiên giải quyết vấn đề sạt lở bờ biển, bờ sông, rạch và sụt lún đất trong vùng đang diễn ra rất nhanh và ngày càng trầm trọng. Rà soát, xây dựng và hoàn thiện Quy hoạch tổng thể phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

Định hướng giai đoạn 2031 – 2050, triển khai từng bước công nghiệp hóa nông nghiệp chuyên canh theo chuỗi hàng hóa phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, tình trạng lũ, hạn, mặn, thiếu nước ngọt và kịch bản biến đổi khí hậu của từng vùng.

Đến năm 2100, phát triển về chiều sâu các mô hình nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao. Sản phẩm của đồng bằng sông Cửu Long trở thành các thương hiệu có uy tín và cạnh tranh cao trên thế giới, đồng bằng sông Cửu Long trở thành trung tâm kinh tế của khu vực sông Mê Công.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 13/4/2019./.



NGÀNH HÀNG-LĨNH VỰC

CÁC GIẢI PHÁP THÁO GỠ CHO SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA NGÀNH XÂY DỰNG

Ngày 23/04/2019, Bộ Xây dựng ban hành Chỉ thị 02/CT-BXD về các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng 6 tháng và cả năm 2019 của ngành Xây dựng.

Theo đó, để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm các điều kiện kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện cho doanh nghiệp ngành xây dựng phát triển, Bộ yêu cầu:

- Cục Quản lý hoạt động xây dựng: Nghiên cứu, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giải quyết vướng mắc trong việc thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; nghiên cứu giải pháp nâng hạng chỉ số Cấp phép xây dựng năm 2019 tăng 1 bậc, năm 2021 tăng 2-3 bậc;

- Vụ Vật liệu xây dựng: Theo dõi, đôn đốc Viện Vật liệu xây dựng hoàn thành các đề án Chiến lược phát triển công nghiệp xi măng Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050, Chiến lược phát triển Vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045...

- Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường: Rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến việc sử dụng tro xỉ, thạch cao làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng...

THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ XI MĂNG CỦA VIỆT NAM

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, quý 1/2019 cả nước xuất khẩu gần 8,56 triệu tấn xi măng và clinker, thu về 364,57 triệu USD, tăng 0,6% về lượng và tăng 22,8% về kim ngạch so với quý 1/2018. Giá xuất khẩu tăng 22%, đạt trung bình 42,6 USD/tấn.

Riêng tháng 3/2019 xuất khẩu tăng mạnh gần 50% cả về lượng và kim ngạch so với tháng 2/2019, đạt 3,43 triệu tấn, tương đương 145,33 triệu USD; so với cùng tháng năm 2018 thì giảm 2,1% về lượng nhưng tăng 20,3% về kim ngạch.

Trung Quốc là thị trường tiêu thụ hàng đầu xi măng và clinker của Việt Nam đạt mức tăng rất mạnh 116,5% về lượng và 163,5% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2018, đạt 2,89 triệu tấn, tương đương 111,79 triệu USD chiếm 33,7% trong tổng lượng xuất khẩu xi măng và clinker của cả nước và chiếm 30,7% trong tổng kim ngạch. Tiếp theo là Philippines với 2,03 triệu tấn, trị giá

102,07 triệu USD, chiếm 23,7% tổng lượng và 28% trong tổng kim ngạch, tăng 24,4% về lượng và 44,4% về kim ngạch.

Theo số liệu của Vụ Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng) ước sản phẩm tiêu thụ sản phẩm xi măng trong tháng 4/2019 đạt khoảng 9,18 triệu tấn, vẫn giữ được sự ổn định và tương đương so với cùng kỳ năm 2018; trong đó, ước tiêu thụ sản phẩm xi măng tại thị trường trong nước tháng 4/2019 khoảng 6,48 triệu tấn, tăng 0,43 triệu tấn so với tháng liền kề trước đó và cũng tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2018.

Tại thị trường xuất khẩu, sản lượng xuất khẩu sản phẩm xi măng tháng 4/2019 ước đạt khoảng 2,7 triệu tấn. Con số này giảm 0,7 triệu tấn so với tháng liền kề trước đó và giảm 2% so với cùng kỳ năm 2018.

Lũy kế tiêu thụ 4 tháng đầu năm 2019 cả ở thị trường trong nước và xuất khẩu đã tiêu thụ khoảng 35,45 triệu tấn sản phẩm xi măng, tăng 8% so với cùng kỳ.

SẢN PHẨM GỠ ĐỨNG ĐẦU VỀ KIM NGẠCH TRONG NHÓM NGÀNH NÔNG NGHIỆP XUẤT KHẨU

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ quý 1/2019 đạt gần 2,27 tỷ USD – đứng đầu về kim ngạch trong nhóm hàng xuất khẩu của ngành nông nghiệp, tăng 17,2% so với cùng kỳ năm 2018; trong đó, riêng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm gỗ đạt 1,62 tỷ USD, chiếm 71,2%, tăng 19,3%.

Trong quý 1/2019, Mỹ là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 1,03 tỷ USD, chiếm 45,4% trong tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng 34,6% so với cùng kỳ năm 2018. Tiếp đến là Nhật Bản đạt 305,2 triệu USD, chiếm 13,4%, tăng 15,6%; Trung Quốc 253,26 triệu USD, chiếm 11,2%, giảm 6,1%; EU chiếm 10,5%, đạt 237,84 triệu USD, tăng 69,5%; Hàn Quốc đạt 200,66 triệu USD, chiếm 8,8%, giảm 3,4%.

Nhìn chung xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ trong quý 1/2019 sang đa số thị trường tăng kim ngạch so với cùng kỳ năm 2018; trong đó, tăng mạnh trên 100% về kim ngạch ở một số thị trường như: Áo tăng 267%, đạt 0,65 triệu USD; Bồ Đào Nha tăng 100,7%, đạt 1,71 triệu USD; Đông Nam Á tăng 135,4%, đạt 46,62 triệu USD.

Ngược lại, xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ; Campuchia và Phần Lan giảm mạnh so với cùng kỳ, với mức giảm tương ứng 82,6%, 44,7% và 42,7%.

Dự báo, xuất khẩu nhóm hàng này trong 6 tháng đầu năm 2019 sẽ tăng 16 - 18% so với cùng kỳ năm 2018 với những yếu tố thúc đẩy tăng trưởng khả quan gồm thị trường sản phẩm gỗ và đồ nội thất trên toàn thế giới còn nhiều dư địa,

nhieu doanh nghiệp gỗ trong nước đã có đơn hàng đến hết năm 2019 và đều đạt tốc độ tăng trưởng mạnh so với năm 2018.

XOÀI VIỆT NAM CHÍNH THỨC VÀO THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

Ngày 18/4, lô xoài đầu tiên của Việt Nam chính thức được xuất khẩu sang Hoa Kỳ, trở thành loại quả tươi thứ 6 (sau vải, nhãn, chôm chôm, vú sữa và thanh long) chính thức chinh phục thị trường khó tính này. Lô xoài khoảng 8 tấn bao gồm xoài Đài Loan, xoài cát Hoà Lộc và xoài Cát Chu. Tất cả được sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, có truy xuất nguồn gốc tại hợp tác xã xoài Mỹ Xương (huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp).

Theo Cục Bảo vệ thực vật (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), để quả xoài vào được thị trường Hoa Kỳ là cả quá trình 10 năm đàm phán gian nan và đầy thử thách. Quả xoài phải đảm bảo nghiêm ngặt các yêu cầu khắt khe của đối tác như hàm lượng thuốc bảo vệ thực vật, côn trùng gây hại, truy xuất nguồn gốc, chiếu xạ...

Theo UBND tỉnh Đồng Tháp, để đón đầu thị trường Hoa Kỳ, tỉnh đã điều chỉnh nông dân sản xuất theo quy chuẩn, tuân theo rào cản kỹ thuật của những thị trường khó tính, tổ chức lại sản xuất, thành lập các hội quán, hợp tác xã nông nghiệp hướng đến sản xuất an toàn.

Ngoài xuất khẩu sang Hoa Kỳ, xoài Việt Nam hiện cũng đã được xuất khẩu sang 40 nước trên thế giới, trong đó, thị trường chính là Trung Quốc và các thị trường khác như châu Âu, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, New Zealand...

Trong những năm qua, nông sản của Việt Nam, đặc biệt là trái cây, ngày càng khẳng định được vị thế trên thị trường thế giới nhờ chất lượng cao, giá cả cạnh tranh và sự tham gia của doanh nghiệp dần dần vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Năm 2018 được xem là năm xuất khẩu trái cây thành công nhất của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu cao nhất từ trước tới nay, đạt gần 4 tỉ USD. Kết quả này đạt được nhờ người trồng trái cây trong nước đã đáp ứng được các yêu cầu và tiêu chuẩn của thị trường nhập khẩu.

SỮA VÀ MĂNG CỤT VIỆT NAM SẼ XUẤT KHẨU CHÍNH NGẠCH VÀO TRUNG QUỐC

Nhân dịp Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự diễn đàn cấp cao hợp tác “Vành đai và Con đường” tại thủ đô Bắc Kinh, Trung Quốc theo lời mời của Tổng bí thư, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình từ ngày 25/4 đến ngày 27/4, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam Nguyễn Xuân Cường và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Trung Quốc Ni Yeu Feng đã ký 03 văn kiện hợp tác quan trọng trong lĩnh vực nông nghiệp.

Cụ thể, Nghị định thư về yêu cầu thú y và sức khỏe cộng đồng đối với các sản phẩm sữa của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc, Nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với măng cụt xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc và Bản ghi nhớ về thiết lập cơ chế ngăn chặn và kiểm soát sâu bệnh thực vật tại khu vực biên giới giữa hai nước.

Nghị định thư được ký kết lần này là cơ sở pháp lý rất quan trọng tạo điều kiện cho sữa và măng cụt của Việt Nam xuất khẩu chính ngạch sang thị trường giàu tiềm năng với 1,4 tỷ người tiêu dùng này.

Đây cũng là sự cam kết giữa hai Chính phủ và các cơ quan chức năng hai nước về việc trao đổi, lưu thông của các sản phẩm sữa và sữa để thúc đẩy phát triển chăn nuôi bò sữa và các nguyên liệu phục vụ chế biến sữa và các sản phẩm sữa của Việt Nam trong thời gian tới./.



★ TIÊU ĐIỂM-SỰ KIỆN ★

HỘI NGHỊ MÙA XUÂN CỦA QUỸ TIỀN TỆ QUỐC TẾ VÀ NGÂN HÀNG THẾ GIỚI 2019

Việt Anh

Từ ngày 12-14/4/2019, tại Washington (Mỹ), đã diễn ra Hội nghị mùa Xuân của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Ngân hàng thế giới (WB) với sự tham dự của nhiều nhà lãnh đạo các nền kinh tế trên thế giới cùng hàng nghìn đại diện khu vực tư nhân, xã hội dân sự và giới học giả, nhằm tìm cách đối phó những thách thức và đề ra phương hướng thúc đẩy nền kinh tế toàn cầu. Hội nghị năm nay diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Đây cũng chính là những vấn đề được thảo luận và chi phối chương trình nghị sự của hội nghị.

1. Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại

Nền kinh tế thế giới đã có chuyển biến đáng kể kể từ những ngày tồi tệ nhất của cuộc khủng hoảng tài chính và kinh tế năm 2008-2009. Nhiều người đang lo lắng về một cuộc suy thoái lớn khác, song ít ai có thể dự đoán chắc chắn liệu điều đó có thể xảy ra hoặc khi nào điều đó xảy ra. Tại Hội nghị, IMF đã hạ con số dự báo tăng trưởng toàn cầu xuống 3,3% vào năm 2019, giảm so với mức 3,7% đã dự đoán vào tháng 10 năm 2018 (và giảm so với mức 3,6% được ghi nhận vào năm 2018). Đây sẽ là tốc độ tăng trưởng hàng năm thấp nhất kể từ năm 2009, khi GDP toàn cầu bị sụt giảm với tỷ lệ hàng năm là 3%.

Theo IMF, kinh tế thế giới đang đối mặt với một số thách thức lớn. *Một là*, sự leo thang của cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc. Niềm tin thị trường càng bị đe dọa hơn nữa khi vào ngày 08/4/2019, Mỹ đe dọa áp thuế quan mới đối với hàng nhập khẩu từ Liên minh châu Âu (EU) trong một tranh chấp kéo dài về trợ cấp cho máy bay. *Hai là*, triển vọng của một Brexit không thỏa thuận (Brexit cứng), khi bà Theresa May vận động các nhà lãnh đạo EU trì hoãn Brexit để tránh Brexit cứng vào ngày 12/4/2019. Rủi ro *thứ ba là*, những thị trường mang tâm lý quá lo sợ có thể một lần nữa đẩy chi phí vay nợ của các quốc gia đang chìm sâu trong khủng hoảng nợ (như I-ta-li-a), gây ra sự bất ổn trong hệ thống tài chính của các nước trong khu vực đồng Euro.

2. "Bong bóng nợ" vẫn đang là thách thức lớn của nhiều nền kinh tế

Mặc dù cuộc khủng hoảng nợ công trên toàn cầu đã lùi xa hơn 10 năm qua và thế giới đã rút ra những "bài học xương máu" về quản lý nợ công, nhưng ở

thời điểm hiện tại, "bong bóng nợ" vẫn đang là thách thức lớn của nhiều nền kinh tế.

Trong báo cáo Ổn định tài chính toàn cầu công bố trước thềm Hội nghị mùa xuân, IMF cảnh báo rằng, thách thức nợ công đe dọa kinh tế thế giới. Báo cáo của IMF nhận định, nợ tư nhân và nợ chính phủ gia tăng cộng với việc ngày càng có nhiều các khoản cho vay rủi ro hơn là những nguyên nhân có thể khiến nền kinh tế thế giới dễ bị tổn thương và đối diện nguy cơ xảy ra một cuộc suy thoái nghiêm trọng khác. IMF cho rằng, các nền kinh tế phát triển và mới nổi ngày càng bộc lộ nhiều lỗ hổng và những "điểm yếu nợ công" này có thể trở nên nghiêm trọng hơn nếu tăng trưởng chậm lại hoặc các ngân hàng tăng mạnh lãi suất.

Cảnh báo nêu trên được đưa ra trong bối cảnh nhiều chính phủ và công ty, tại cả các nước phát triển và đang phát triển, đang ngập trong nợ. Ở Mỹ, tỷ lệ nợ công tính theo Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) hiện ở mức cao kỷ lục. Trong báo cáo mới công bố, Bộ Tài chính Mỹ cho biết, tổng nợ công của nước này hiện ở mức 22.010 tỷ USD, tăng đáng kể so với mức 19.950 tỷ USD vào thời điểm Tổng thống Donald Trump nhậm chức đầu năm 2017. "Núi nợ công" của Mỹ vẫn có nguy cơ tăng thêm. Mới đây, Văn phòng Ngân sách Quốc hội Mỹ (CBO) đã cảnh báo thâm hụt ngân sách của Mỹ sẽ tiếp tục tăng trong những năm tới, vượt ngưỡng 1.000 tỷ USD mỗi năm bắt đầu từ năm 2022 và sẽ không giảm dưới mức này cho tới năm 2029. Trước đó, CBO cũng cảnh báo quy mô nợ công của Mỹ có thể chạm mức 100% GDP vào cuối thập kỷ tới và tăng lên 152% GDP vào năm 2048.

Trong khi đó, ở châu Âu, mặc dù "bão nợ" đã đi qua nhiều năm, nhưng các ngân hàng cũng đang phải gánh quá nhiều trái phiếu chính phủ và tổng nợ của một số nền kinh tế lớn vẫn đang ở mức "báo động đỏ", điển hình là trường hợp của I-ta-li-a. Đầu tháng 4/2019, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) đã cảnh báo rằng tình hình tài chính của I-ta-li-a sẽ xấu đi trong năm nay và năm tới, với nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng. Dự báo thâm hụt ngân sách của nước này sẽ tăng tới mức 2,5% GDP trong năm 2019, cao hơn nhiều so với mục tiêu 2,04% mà Rô-ma đã nhất trí với Ủy ban châu Âu (EC) cuối năm 2018. Tiếp đó, thâm hụt ngân sách sẽ tăng tới mức 3% GDP vào năm 2020. Tình hình này sẽ "cản bước" tăng trưởng kinh tế và khiến GDP của I-ta-li-a sẽ sụt giảm 0,2% trong năm 2019.

Cùng với gánh nặng nợ công, các chuyên gia của IMF, WB còn lo ngại rằng kinh tế toàn cầu đang đối mặt nhiều nguy cơ khác, từ bất ổn an ninh, chính trị cho đến căng thẳng thương mại leo thang và nguy cơ Anh rời khỏi EU trong hỗn loạn cũng đã gây tổn hại niềm tin của các nhà đầu tư. Theo giới phân tích, các nhà đầu tư cũng có thể bị tác động tâm lý nếu tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm

tốc nhanh hơn dự báo và các ngân hàng trung ương như Cục Dự trữ liên bang Mỹ (FED) quyết định tăng lãi suất trở lại...

Ngay cả khu vực châu Á - Thái Bình Dương vốn năng động và phát triển mạnh mẽ trong những năm qua, nay cũng đối mặt nhiều nguy cơ suy giảm tăng trưởng kinh tế. Giám đốc phụ trách khu vực châu Á - Thái Bình Dương của IMF cảnh báo nguy cơ giảm tốc độ tăng trưởng trong khu vực đã gia tăng, biểu hiện qua việc giảm sút các hoạt động giao thương, giá dầu tăng cao và sự biến động của thị trường tài chính toàn cầu. Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế thế giới đối mặt nhiều "rào cản", IMF quyết định giảm dự báo tăng trưởng toàn cầu trong năm 2019 từ 3,5% xuống còn 3,3%. Đây là lần thứ hai trong vòng bốn tháng, định chế tài chính này giảm dự báo mức tăng trưởng kinh tế thế giới.

3. IMF kêu gọi hành động để thúc đẩy phục hồi kinh tế thế giới

Cũng tại Hội nghị mùa xuân của IMF và WB lần này, các chuyên gia đã dành nhiều thời gian để tìm "lời giải" giúp các nền kinh tế "thoát hiểm" khỏi nguy cơ suy giảm tăng trưởng. Các cơ quan hoạch định chính sách của IMF đã cam kết tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt trong các vấn đề về mất cân bằng toàn cầu, căng thẳng thương mại, thuế doanh nghiệp quốc tế... Đồng thời, cơ quan này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của cải cách cơ cấu và tài chính, cho rằng những cải cách này là quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng và việc làm cũng như tăng cường khả năng phục hồi của nền kinh tế.

Phát biểu tại cuộc họp báo của Hội nghị, Giám đốc IMF Christine Lagarde nhấn mạnh vai trò của thương mại quốc tế trong thúc đẩy năng suất, sáng tạo, tăng trưởng, việc làm và giảm chi phí sinh hoạt, đặc biệt với những người có thu nhập thấp. Bà cho rằng các nước cần giải quyết tốt hơn những hiệu ứng tiêu cực của thương mại cũng như thúc đẩy tăng trưởng bao trùm hơn.

Giám đốc IMF cũng kêu gọi các quốc gia xử lý tốt hơn tình trạng bất bình đẳng trong hoạt động thương mại, bao gồm việc thông qua các cải cách cần thiết trong Tổ chức thương mại thế giới (WTO), đồng thời phải tránh tự làm tổn thương nền kinh tế do thiết lập các hàng rào thuế quan và các rào cản thương mại khác.

Tựu chung lại, tại Hội nghị mùa xuân lần này, các chuyên gia của IMF và WB đã chỉ ra những "làn gió ngược" – những lực cản và rủi ro đối với kinh tế thế giới trong thời gian tới. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn đó là sau những phân tích này, chính phủ các nước và các tổ chức quốc tế cần hành động mạnh mẽ hơn, chung tay để xử lý các vấn đề của kinh tế thế giới. Bởi, nếu bong bóng nợ công, căng thẳng thương mại và các "điểm nóng" bất ổn không được kiểm soát và xử lý một cách hữu hiệu, rất có thể kinh tế thế giới sẽ lại "đi vào vết xe đổ" của cuộc khủng hoảng tài chính từng xảy ra hơn 10 năm trước đây./.



NGHIÊN CỨU - NHẬN ĐỊNH

VAI TRÒ CỦA CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Trung Kiên

1. Khái niệm

Trên thế giới hiện có nhiều cách định nghĩa về công nghệ AI, tuy nhiên khái niệm phổ biến nhất đó là *các hệ thống thiết bị kỹ thuật số có khả năng thực hiện các nhiệm vụ mà bình thường cần tới trí thông minh con người*, ví dụ như phân tích thông tin để đưa ra quyết định, nhận diện xu hướng phát triển, nhận biết các khái niệm, nhận dạng giọng nói, khuôn mặt, v.v... Việc đề cập tới trí thông minh như con người hàm ý là máy móc có khả năng thích ứng và thay đổi. Đặc trưng của công nghệ AI là năng lực “tự học” của máy tính, do đó có thể tự phán đoán, phân tích trước các dữ liệu mới mà không cần sự hỗ trợ của con người, đồng thời có khả năng xử lý dữ liệu với số lượng rất lớn và tốc độ cao.

Công nghệ AI được phát triển nhằm hướng tới 3 mục tiêu theo 3 cấp độ: (i) Xây dựng các hệ thống có khả năng suy nghĩ như con người (AI trình độ cao); (ii) Xây dựng các hệ thống vận hành tự động nhưng chưa đạt được cách tư duy như con người (AI trình độ trung bình); (iii) Ứng dụng một số tư duy của con người vào các dịch vụ, sản phẩm nhằm tăng giá trị của các dịch vụ, sản phẩm này (AI trình độ thấp).

Hiện nay, sự phát triển của công nghệ AI chủ yếu mới ở cấp độ thứ ba, thể hiện rõ nhất qua các ứng dụng về trợ lý ảo, dịch vụ trực tuyến, ứng dụng vào sản xuất, marketing, v.v... Hầu hết các tập đoàn lớn như Amazon, Apple, Google, IBM, Facebook, Microsoft, Alibaba, Tencent, ... đều có bộ phận nghiên cứu phát triển AI.

2. Vai trò của công nghệ AI:

Công nghệ AI hiện là mối quan tâm lớn của các tập đoàn công nghệ toàn cầu cũng như chính phủ của các cường quốc, đặc biệt là Mỹ và Trung Quốc. Nguyên nhân chính do *công nghệ này được đánh giá có thể mang lại tác động sâu rộng trong nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, quốc phòng và xã hội*. Nhiều ý kiến cho rằng quốc gia nào có khả năng dẫn dắt sự sáng tạo và kiểm soát được công nghệ AI sẽ có thể nâng cao sức mạnh quốc gia, năng lực kinh tế, quốc

phòng, từ đó làm thay đổi sự cân bằng lực lượng trong môi trường chính trị - kinh tế quốc tế. Thủ tướng Nga Vladimir Putin cho rằng “nước nào đi đầu về công nghệ AI sẽ thống trị thế giới”. Giám đốc điều hành của Google đánh giá sự ra đời của công nghệ AI có ý nghĩa to lớn hơn cả phát minh ra điện và lửa.

Trong thời gian qua, lĩnh vực khoa học công nghệ đang trở thành tâm điểm của cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung. Trung Quốc đưa ra chiến lược “Made in China 2025” với 10 lĩnh vực ưu tiên, đề ra mục tiêu tới năm 2025 sẽ tự sản xuất nội địa được 60-80%, tới năm 2035 sẽ có khả năng dẫn đầu về sáng tạo công nghệ quy mô toàn cầu và tới 2049 sẽ trở thành cường quốc khoa học công nghệ. Chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ năm 2017 coi sự phát triển năng lực công nghệ của Trung Quốc là mối đe dọa đối với sức mạnh kinh tế và quân sự của Mỹ.

Mỹ là nước đi đầu trong phát triển công nghệ AI và đã ứng dụng tương đối rộng rãi công nghệ này. Tháng 9/2018, Ủy ban Giám sát và Cải cách chính phủ Hạ viện Mỹ đưa ra báo cáo “Sự trỗi dậy của máy móc: Công nghệ AI và tác động ngày càng lớn đối với Mỹ” đánh giá công nghệ AI đã thực sự có ảnh hưởng trong xã hội và nền kinh tế Mỹ. Các công ty như Google, Facebook, Microsoft, Apple, Salesforce, IBM, Uber, Amazon và Spotify v.v... đang đầu tư mạnh vào phát triển và ứng dụng công nghệ AI.

Trong khi đó, Trung Quốc đặt ra mục tiêu theo kịp các công nghệ AI hiện đại nhất vào năm 2020; tạo bước đột phá về công nghệ AI năm 2025 và trở thành lãnh đạo toàn cầu trong ngành công nghiệp AI vào năm 2030. Để thực hiện mục tiêu này, Trung Quốc đã có một số động thái đáng chú ý, cụ thể: (i) Đưa ra các kế hoạch, chiến lược phát triển công nghệ AI ở tầm quốc gia, tập trung vào những công nghệ như chip xử lý mạng lưới thần kinh nhân tạo, rô-bốt thông minh, xe tự hành, máy bay không người lái thông minh...; (ii) Tập hợp, liên kết các Tập đoàn như Bách độ (Baidu), Alibaba, Tencent, iFlytek và Horizon Robotics thành đội ngũ doanh nghiệp cốt cán đóng vai trò dẫn dắt sự phát triển của công nghệ AI tại Trung Quốc, với nhiệm vụ phát triển công nghệ tư duy, tự học nhân tạo, phát triển phần cứng và tiến hành thu thập dữ liệu; (iii) Các cơ quan của Quân ủy Trung ương Trung Quốc đã lưu ý và chú trọng tới việc ứng dụng công nghệ AI vào các hoạt động quân sự; (iv) Đã có khoảng 20 địa phương Trung Quốc có kế hoạch phát triển công nghệ AI, điển hình là Thượng Hải sẽ thành lập Quỹ đầu tư phát triển AI với tổng vốn 14,6 tỷ USD; các Khu phát triển công nghệ AI tại Bắc Kinh với quy mô đầu tư 2,12 tỷ USD và tại thành phố Hàng Châu, tỉnh Chiết Giang có quy mô đầu tư 1,59 tỷ USD.

Trên thực tế việc nghiên cứu, phát triển công nghệ AI không phải hoàn toàn mới, nhưng *tiềm năng ứng dụng sâu rộng của công nghệ này hiện rất lớn* nhờ ba yếu tố: (i) Sự phát triển của phần cứng máy tính tạo ra khả năng xử lý vượt trội so với trước; (ii) Sự sẵn có của nguồn dữ liệu khổng lồ của thế giới và năng lực lưu trữ dữ liệu vượt trội. Hiện mỗi ngày trên toàn cầu có 2,2 tỷ Gb dữ liệu mới được tạo ra (tương đương 165.000 tỷ trang tài liệu) và được các công ty như Google, Twitter, Facebook, Amazon, Baidu, Weibo, Tencent hay Alibaba thu

thập để tạo thành “dữ liệu lớn” (big data); (iii) Sự phát triển của các thuật toán xử lý giúp công nghệ AI ngày càng tiệm cận với tư duy của bộ não người. Các yếu tố này kết hợp với nhau sẽ từng bước tạo ra thế hệ công nghệ AI có tính “thông minh vượt trội” và đủ khả năng xử lý các nhiệm vụ thay thế con người.

Đối với tiềm năng phát triển và ứng dụng công nghệ AI hiện nay, bao gồm 4 nhóm với trình độ công nghệ khác nhau là: (i) Nhóm thứ nhất gồm Mỹ và Trung Quốc là hai quốc gia đi đầu về phát triển AI; (ii) Nhóm thứ hai gồm Đức, Nhật Bản, Canada, Anh và các nền kinh tế hội nhập toàn cầu cao như Hàn Quốc, Xinh-ga-po, Thụy Điển, Bỉ, v.v... là những nước có khả năng sáng tạo khoa học công nghệ và có năng lực mạnh trong ứng dụng AI; (iii) Nhóm thứ ba bao gồm các nước như Bra-xin, Ấn Độ, I-tali-a, v.v. là những nền kinh tế có trình độ công nghệ thấp hơn nhưng có lợi thế trong một số lĩnh vực của công nghệ AI; (iv) Nhóm thứ tư là các nền kinh tế có hạ tầng số kém phát triển, năng lực sáng tạo và nguồn lực hạn chế có khả năng sẽ bị “tụt hậu” nhanh hơn.

3. Tiềm năng ứng dụng

- *Về kinh tế*, ứng dụng của công nghệ AI được cho là gần như “vô hạn”, mở ra những giới hạn mới, làm thay đổi cơ bản cách thức hoạt động của các ngành nghề, kê cả những lĩnh vực cần chuyên môn cao như y tế. Ngành công nghiệp AI ở Trung Quốc được cho là sẽ có quy mô lên tới 150 tỷ USD. Viện toàn cầu McKinsey dự báo công nghệ AI có thể giúp GDP Trung Quốc tăng 0,8 – 1,4 điểm phần trăm mỗi năm, tùy vào mức độ ứng dụng.

Đối với kinh tế toàn cầu, công nghệ AI có thể tạo ra những chuỗi giá trị mới, các ngành kinh tế mới, làm thay đổi sự phân công lao động quốc tế. Do đó, quốc gia nào nắm giữ công nghệ AI sẽ có vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị mới này. Công ty tư vấn PwC (Mỹ) cho rằng công nghệ AI có thể tạo ra thêm 15,7 nghìn tỷ USD cho nền kinh tế toàn cầu vào năm 2030. Công ty McKinsey dự báo quy mô thị trường ứng dụng AI có thể đạt 127 tỷ USD vào năm 2025. Tuy nhiên, tác động tiêu cực đối với việc làm không hề nhỏ, theo đó tới năm 2030, có thể có tới 15% - 30 % công việc của con người trên thế giới hiện nay có thể được thay thế bằng máy móc sử dụng công nghệ AI.

- *Về xã hội*, công nghệ AI có thể tạo ra những phương thức quản lý xã hội mới, thậm chí có ý tưởng về một xã hội trong đó mỗi công dân được “tính điểm” dựa trên một số tiêu chí, và “điểm số” sẽ quyết định vị trí xã hội, cơ hội nghề nghiệp, v.v. của cá nhân đó;

- *Về quân sự*, năng lực xử lý và phân tích thông tin nhanh của AI có thể mang lại những lợi thế vượt trội về thông tin chiến trường cho các đơn vị được hỗ trợ bởi công nghệ này. Hơn nữa, công nghệ AI có thể được ứng dụng vào các loại hình vũ khí, khí tài hiện đại, tạo ra những cỗ máy trinh sát hoặc sát thương có khả năng tự vận hành, hiệu quả cao và “không biết sợ”.



TIN NGOẠI GIAO KINH TẾ

THỦ TƯỚNG THĂM VÀ LÀM VIỆC VỚI TỈNH PRAHOVA, RUMANI

Trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức Rumani, chiều ngày 14/4, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã tới thăm và làm việc tại tỉnh Prahova, một trong những địa phương có tiềm năng phát triển kinh tế nhất của Rumani.

Tham dự cuộc làm việc, về phía Rumani có Bộ trưởng Môi trường kinh doanh thương mại và doanh nghiệp Stefan - Radu Oprea, Bộ trưởng Văn hoá Bigdan Andrei Toader và Tỉnh trưởng, bà Ioana Madalina Lupea cùng lãnh đạo tỉnh Prahova.

Tại cuộc gặp, Thủ tướng nhấn mạnh hợp tác địa phương được coi là một mô hình hợp tác kiểu mẫu với việc nhiều tỉnh, thành phố của hai nước đã ký Bản ghi nhớ hợp tác như Hòa Bình và Prahova; Bên Tre và Tulcea; Huế và Iasi; Đà Nẵng và Timisoara; Lào Cai và Hunedoara.

Thủ tướng đánh giá cao tiềm năng hợp tác giữa tỉnh Prahova với các địa phương Việt Nam, nhất là trong những lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh như du lịch, giáo dục – đào tạo, dầu khí, nông lâm nghiệp – đó cũng là những lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam nói chung trong hợp tác với Rumani.

Bên cạnh đó, lực lượng đông đảo 300 cựu sinh viên, lưu học sinh Việt Nam đã từng học tại Đại học Dầu khí Ploiesti là một lợi thế lớn, là nhân tố quan trọng giúp gắn kết các địa phương Việt Nam với tỉnh Prahova.

Bà Tỉnh trưởng bày tỏ vui mừng được đón Thủ tướng và đoàn Việt Nam đến thăm tỉnh Prahova. Bà cho biết thời gian qua, tỉnh đã phối hợp với Đại sứ quán Việt Nam tại Rumani thường xuyên tổ chức hội thảo, tọa đàm, gặp gỡ doanh nghiệp nhằm giới thiệu tiềm năng và cơ hội hợp tác kinh tế, du lịch, giáo dục đào tạo, lao động và trao đổi văn hóa giữa tỉnh Prahova với Việt Nam. Tỉnh mong muốn được mở rộng hợp tác với các địa phương của Việt Nam, nhất là trong những lĩnh vực tỉnh có thế mạnh.

Bộ trưởng Môi trường kinh doanh thương mại và doanh nghiệp, lãnh đạo tỉnh Prahova bày tỏ mong muốn EVFTA sớm đi vào hiện thực để tạo điều kiện thuận lợi cho hợp tác kinh tế giữa Rumani và Việt Nam cũng như các địa phương hai nước.

Thủ tướng khẳng định Chính phủ Việt Nam luôn ủng hộ và sẵn sàng hỗ trợ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các địa phương Rumani nói chung và tỉnh Prahova nói riêng hiện thực hóa hợp tác với các tỉnh, thành phố Việt Nam thông qua những dự án cụ thể, phù hợp với nhu cầu và tiềm năng của từng địa phương.

THỦ TƯỚNG TIẾP CHỦ TỊCH CÔNG TY HOME CREDIT

Sáng 16/4 (theo giờ địa phương), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã tiếp ông Jiri Smejč, Chủ tịch Công ty Home Credit – một trong những nhà đầu tư lớn nhất của Séc sang Việt Nam trên lĩnh vực cho vay cá nhân.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc hoan nghênh Công ty Home Credit đầu tư vào Việt Nam và chúc mừng Công ty làm ăn hiệu quả. Thủ tướng cho biết, Việt Nam đang đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và được các tổ chức quốc tế, các tập đoàn lớn thế giới đánh giá cao. Chính phủ luôn lắng nghe để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, trong đó có Home Credit.

Chủ tịch Công ty Home Credit, ông Jiri Smejč trân trọng cảm ơn Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc dành thời gian tiếp và cho biết, Công ty có mặt tại Việt Nam từ năm 2005 và hiện nay là doanh nghiệp của Séc đầu tư vào Việt Nam lớn nhất. Công ty đã cho vay cá nhân với nửa triệu khách hàng ở Việt Nam. Môi trường đầu tư kinh doanh của Việt Nam rất ổn định nên Công ty quyết định mở rộng đầu tư ở Việt Nam và mong muốn hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng ở Việt Nam.

Thủ tướng hoan nghênh Công ty mở rộng đầu tư tại Việt Nam và cho biết, sức mua của người dân Việt Nam rất lớn, là cơ hội cho các nhà đầu tư tài chính, nhất là trong bối cảnh lạm phát được kiểm soát tốt, vĩ mô ổn định, môi trường đầu tư thuận lợi.

Hoan nghênh Home Credit muốn hoạt động đầu tư trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam, Thủ tướng gợi ý Home Credit có nhiều cơ hội đầu tư vào các ngân hàng đang hoạt động tại Việt Nam.

Thủ tướng đánh giá cao hoạt động hiệu quả của Công ty tại Việt Nam và cho biết Việt Nam sẽ tăng cường mở rộng hợp tác với Séc trên nhiều lĩnh vực. Đây là cơ hội cho các nhà đầu tư của Séc. Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư Séc, qua đó thúc đẩy quan hệ hợp tác hai nước thời gian tới.

Ông Jiri Smejč cho biết, Home Credit cũng là nhà đầu tư ra nước ngoài lớn nhất của Séc và nhận thấy đầu tư ở Việt Nam rất thuận lợi. Ông cũng đã chia sẻ điều này với các nhà đầu tư khác của Séc và bản thân Công ty cũng mong muốn điều này.

ĐẨY MẠNH HỢP TÁC NĂNG LƯỢNG VỚI CÔ-OÉT

Sáng 26/4, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã tiếp ông Khaled Ali Al Fadhel, Bộ trưởng Dầu mỏ kiêm Điện lực và Nước Nhà nước Cô-oét đang có chuyên làm việc tại Việt Nam.

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng hoan nghênh ông Khaled Ali Al Fadhel sang thăm và làm việc tại Việt Nam, bày tỏ vui mừng nhận thấy quan hệ hai nước đang ngày càng phát triển tốt đẹp, đặc biệt trong các lĩnh vực chính trị-ngoại giao,

đầu tư, năng lượng, thương mại, giáo dục, đào tạo. Tuy nhiên, hợp tác giữa hai nước còn ở mức khiêm tốn so với tiềm năng và mong muốn của mỗi nước.

Trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đề nghị hai bên tăng cường các cuộc tiếp xúc cấp cao, tiếp tục ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn quốc tế. Các bộ, ngành hai bên cùng tích cực chuẩn bị bảo đảm tính hiệu quả, thực chất của kỳ họp thứ 2 Ủy ban Hỗn hợp giữa hai nước dự kiến vào quý III năm 2019 tại Cô-ôét.

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng cũng đề nghị Cô-ôét tạo điều kiện thuận lợi hơn cho hàng hóa Việt Nam vào thị trường Cô-ôét, đặc biệt các mặt hàng Việt Nam có thế mạnh và Cô-ôét có nhu cầu như: Nông sản, hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng.

Về hợp tác đầu tư, Phó Thủ tướng khẳng định: “Việt Nam hoan nghênh và sẵn sàng tạo điều kiện cho các nhà đầu tư Cô-ôét đầu tư vào các dự án dầu khí, xây dựng cơ sở hạ tầng và mong muốn tiếp cận nhiều hơn nguồn vốn ODA từ Quỹ Kuwait phát triển kinh tế Ả-rập”.

Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng và ông Khaled Ali Al Fadhel cũng nhất trí cho rằng dự án Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn có vai trò trụ cột quan trọng trong hợp tác kinh tế - thương mại - đầu tư hai nước; mong muốn các bên tiếp tục nỗ lực đổi mới quản lý, vận hành nhà máy bảo đảm an toàn và hiệu quả.

Ông Khaled Ali Al Fadhel cảm ơn Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã dành thời gian tiếp và khẳng định các nhà đầu tư Cô-ôét mong muốn tiếp tục tăng cường đầu tư tại Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực năng lượng, phát triển cơ sở hạ tầng và các lĩnh vực Cô-ôét có thế mạnh.

THÚC ĐẨY QUAN HỆ HỢP TÁC VIỆT NAM – HAITI

Trong khuôn khổ chuyến công tác tại Haiti từ ngày 20 đến ngày 24/4, Đại sứ Việt Nam tại Cộng hòa Cuba kiêm nhiệm Cộng hòa Haiti Nguyễn Trung Thành đã có các cuộc gặp làm việc với Tổng thống Jovenel Moise, Thủ tướng Jean-Michel Lapin và Ngoại trưởng Bocchit Edmond.

Đại sứ Nguyễn Trung Thành đã trao đổi với các nhà Lãnh đạo Haiti các biện pháp nhằm thúc đẩy và tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị tốt đẹp giữa Việt Nam và Haiti trong thời gian tới.

Tổng thống Jovenel Moise đánh giá cao quan hệ hai nước thời gian qua, cho rằng hai nước cùng chia sẻ những giá trị chung về hòa bình, an ninh và hợp tác cùng phát triển, cho rằng ngoài lĩnh vực viễn thông, hai nước còn nhiều tiềm năng để hợp tác trong tương lai, nhất là trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp và đảm bảo an ninh lương thực.

Tổng thống đánh giá cao những dự án đầu tư của Việt Nam vào Haiti, trong đó có dự án liên doanh viễn thông Natcom giữa Tập đoàn Viettel với Tổng công

ty truyền thông Haiti (Teleco S.A), coi đây là biểu tượng của sự hợp tác kinh tế hiệu quả giữa hai nước.

Về phần mình, Đại sứ Nguyễn Trung Thành khẳng định Việt Nam sẵn sàng hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với Haiti, nhất là lĩnh vực phát triển nông nghiệp. Bên cạnh đó, Việt Nam sẵn sàng là cầu nối cho Haiti tới các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á để thực hiện các hoạt động đầu tư, thương mại. Nhân dịp này, Đại sứ Nguyễn Trung Thành khẳng định chính sách đối ngoại của Việt Nam là vì hòa bình, độc lập và Việt Nam luôn coi trọng, tăng cường mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước khu vực Caribe, trong đó có Haiti.

Hai bên nhất trí cho rằng hai nước còn nhiều tiềm năng và bày tỏ mong muốn tăng cường và mở rộng quan hệ song phương trong thời gian tới; tăng cường phối hợp hiệu quả trên các diễn đàn quốc tế và các tổ chức đa phương mà hai bên là thành viên như Francophonie, Liên Hợp quốc.





CƠ HỘI HỢP TÁC – GIAO THƯƠNG



CÔNG TY ÁO TÌM ĐỐI TÁC

Công ty Fronius International GmbH (Áo) hoạt động trong lĩnh vực công nghệ hàn, năng lượng mặt trời và công nghệ sạc pin. Fronius International hiện là công ty hàng đầu thế giới trong ngành công nghệ hàn. Với sự phát triển sáng tạo vượt trội, Fronius International đã tạo ra các ứng dụng tưởng như không thể chẳng hạn như hàn nhiệt đối để kết nối với thép và nhôm. Công ty hiện đang có hợp tác, giao thương tại hơn 60 quốc gia với đối tác chính là các thương hiệu nổi tiếng toàn cầu như BMW, Audi, DHL, Volkswagen, ABB, Renault, Opel, Alstom.... Công ty có nhu cầu mở rộng hợp tác với các đối tác Việt Nam trong lĩnh vực pin/ác quy và năng lượng mặt trời.

Để biết thêm về Công ty, xin vui lòng truy cập vào trang website:
<https://www.fronius.com/en>

Doanh nghiệp nào quan tâm, xin liên hệ:

Thương vụ Việt Nam tại Áo

Điện thoại: +43 699 120 88 444.

Email: at@moit.gov.vn.

DOANH NGHIỆP NI-GIÊ-RI-A CẦN TÌM ĐỐI TÁC

1. Công ty AFTAAB BUSINESS NETWORK LTD., có nhu cầu hợp tác với các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực dệt may để nhập khẩu hàng dệt may của Việt Nam.

Doanh nghiệp có quan tâm, xin vui lòng gửi chào hàng theo đường link:
<https://1drv.ms/w/s!ApgnBgj3FjaVjXz36IntOwQXPoI0>

Thông tin chi tiết xin liên hệ:

Công ty AFTAAB BUSINESS NETWORK LTD.,

Bà ADEYEMI TAWAKALITU ABIMBOLA – Giám đốc điều hành

Email: aftaabnltld@yahoo.com

Di động: +234 802 372 4632; +234 817 306 5418

Hoặc, Thương vụ Việt Nam tại Nigeria

Email: ng@moit.gov.vn; viethoangtuan@gmail.com

Di động: +234 803 474 4486

2. Công ty Seadak Nigeria Ltd & KC Bencharis Nigeria Ltd., có nhu cầu nhập khẩu: Lốp xe gắn máy (Motorcycle tire); Săm butyl xe gắn máy (motorcycle butyl tube); Phụ tùng xe gắn máy (Motorcycle other motorcycle parts).

Doanh nghiệp quan tâm xin vui lòng gửi chào hàng theo đường link:
<https://1drv.ms/w/s!ApgnBgi3FjaVjXz36IntOwQXPoI0>

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng liên hệ:

Công ty Seadak Nigeria Ltd & KC Bencharis Nigeria Ltd.,

Ông Ejidike kenechukwu Benjamin, giám đốc điều hành

Email: bensomagro@yahoo.com

Di động: +234 806 329 0843

Hoặc, Thương vụ Việt Nam tại Nigeria

Email: ng@moit.gov.vn; viethoangtuan@gmail.com

Di động: +234 803 474 4486

MỜI THAM DỰ TRIỂN LÃM THẾ GIỚI VỀ CHÈ VÀ CÀ PHÊ 2019

Từ ngày 21-23/11/2019 tại Trung tâm triển lãm Bombay (Bombay Exhibition Center), Mumbai, Ấn Độ sẽ diễn ra Triển lãm thế giới về chè và cà phê 2019 (World Tea & Coffee Expo).

Triển lãm có hơn 90 gian trưng bày đến từ 08 nước về các sản phẩm: chè, cà phê, thiết bị, đóng gói, đường và chất tạo ngọt, sữa, hương liệu... Triển lãm dự kiến sẽ thu hút hơn 4.000 chuyên gia Ấn Độ và nước ngoài.

Triển lãm được chính quyền bang Maharashtra, các cơ quan phụ trách chè và cà phê của Ấn Độ, Srilanka, Nepal hỗ trợ và thu hút khách hàng từ Anh, Nga, Italia, Tiểu vương quốc Ả-rập, Sri Lanka, Mỹ, Trung Quốc, Iran, Nepal, Liên hợp châu Âu...

Bên lề Triển lãm có nhiều hoạt động đa dạng, như: gặp gỡ doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B), tọa đàm và trao giải, Hội nghị ở Cấp cao 2 ngày với sự tham gia của các lãnh đạo ngành, học giả, nhà hoạch định chính sách....

Mọi thông tin chi tiết xin tham khảo tại website: www.worldteacoffeeexpo.com; hoặc liên hệ với ông Mitesh M Kapadia qua email: mitesh@sentinelexhibitionsasia.com.

MỜI THAM DỰ DIỄN ĐÀN QUỐC TẾ “TUẦN LỄ NĂNG LƯỢNG NGA”

Diễn đàn quốc tế "Tuần lễ năng lượng Nga" (REN) sẽ được tổ chức tại Matxcova, Nga từ ngày 2-5/10/2019. Diễn đàn này là một sân chơi uy tín dành cho việc thảo luận mở các vấn đề cấp thiết trong sự phát triển năng lượng toàn cầu.

Tại REN 2018, đã có sự tham gia của gần 9,5 ngàn đại biểu từ 70 quốc gia trên thế giới, bao gồm 20 Bộ trưởng năng lượng, các vị đại diện các công ty năng lượng lớn nhất của Nga và quốc tế, và đồng thời của các tổ chức đa phương chuyên ngành. Tổng thống Liên bang Nga V.V. Putin cũng đã đến thăm Diễn đàn này.

Chương trình doanh nghiệp của REN tập trung thảo luận các khía cạnh khác nhau trong sự phát triển tổ hợp năng lượng-nhiên liệu của Nga và thế giới, bao gồm cả công nghiệp dầu khí và hóa dầu, khai thác than, năng lượng thủy điện, việc sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, tính hiệu quả trong việc sử dụng năng lượng và tiết kiệm năng lượng.

Thông tin chi tiết và hướng dẫn đăng ký, quý doanh nghiệp vui lòng xem tại địa chỉ: <https://rusenergyweek.com/en/>

HỘI CHỢ QUỐC TẾ VỀ NGHỀ CÁ VÀ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN 2019

Hội chợ quốc tế về Nghề cá và Nuôi trồng thủy sản lần thứ 8 (SIPA 2019) với chủ đề "***Nghề cá, nuôi trồng thủy sản - những động lực phát triển nền kinh tế xanh của An-giê-ri***", dự kiến diễn ra từ ngày 06- 09/11/2019 tại Trung tâm hội nghị Mohamed Ben Ahmed của thành phố Oran, An-giê-ri.

Được tổ chức hai năm một lần kể từ năm 2003, Hội chợ này là một sự kiện kinh tế quan trọng của An-giê-ri nhằm thúc đẩy trao đổi thương mại, hợp tác đầu tư, chuyên giao kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực nghề cá và nuôi trồng thủy sản; thu hút sự tham gia của khoảng 200 doanh nghiệp đến từ nhiều quốc gia cũng như các tổ chức khu vực và quốc tế. Đây cũng là cơ hội tốt để các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam giới thiệu sản phẩm và năng lực của mình, tìm kiếm và thiết lập quan hệ hợp tác kinh doanh vì hiện nay nhiều doanh nghiệp An-giê-ri có nhu cầu hợp tác, mua sản phẩm và công nghệ-kỹ thuật của các đối tác Việt Nam trong lĩnh vực này.

Ban Tổ chức trân trọng kính mời các doanh nghiệp có nhu cầu tham dự Hội chợ nêu trên. Thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng Nghề cá và Nuôi trồng thủy sản của An-giê-ri (Chambre Algérienne de la Pêche et de l'Aquaculture).

Địa chỉ: Cité 400 logements b 3A N° 3/4 Hammamet, Chéraga - Alger, Algérie;

Điện thoại/Fax: +213 (0)21 433 943; Di động: +213 (0) 696 638 265;

Email: algeriapisa@gmail.com/capa.algerie.dz@gmail.com;

Facebook: SIPA- Algérie.

Hoặc, Bộ phận Thương vụ của Đại sứ quán Việt Nam tại An-giê-ri

Ông Hoàng Đức Nhuận - Tham tán Thương mại;

Điện thoại di động: +213 (0)559 50 26 58;

Email: nhuanhd@moit.gov.vn.

